

Số: 194/TTr-UBND

Phước Long, ngày 07 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Trên cơ sở Báo cáo số 424/BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thị xã về Tình hình thực hiện đầu tư công năm 2022, dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại Khoản 3 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định một trong các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

Và tại Khoản 3 Điều 63 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.

Vì vậy, Hội đồng nhân dân thị xã quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 là đúng thẩm quyền và làm cơ sở để Ủy ban nhân dân thị xã giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho các đơn vị thực hiện.

2. Nội dung của Nghị quyết

2.1 Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 của thị xã là: 106.688 triệu đồng.

Bao gồm:

- Nguồn XDCCB tỉnh phân cấp: 22.000 triệu đồng
- Nguồn thu sử dụng đất trong dân: 17.640 triệu đồng
- Nguồn sự nghiệp kinh tế chuyển qua đầu tư: 60.000 triệu đồng
- Nguồn hỗ trợ có mục tiêu
(hỗ trợ xây dựng phòng học): 7.000 triệu đồng
- Vốn Chương trình MTQG (Giảm nghèo bền vững) 48 triệu đồng

2.2 Danh mục dự án đầu tư và kế hoạch bố trí vốn năm 2023 (Kèm theo Phụ lục 1- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023).

- Chuẩn bị đầu tư 2024: 640 triệu đồng (phân bổ cụ thể sau khi giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư).
- Dự án chuyển tiếp: 02 dự án với vốn bố trí là 2.100 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới: 01 dự án với số vốn là 1.947 triệu đồng
- Vốn chưa phân bổ: 17 dự án (trong đó có 01 dự án thuộc chương trình MTQG) với tổng số vốn là 102.001 triệu đồng (17 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án do vậy chưa đủ điều kiện giao vốn) – Kèm theo Phụ lục 2).

UBND thị xã kính trình HĐND thị xã xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Ban KTXH, Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Phòng TC-KH; KBNN Phước Long;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Hoàng



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
							Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tính hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
I	2	3	4		5	6	$7=(8+9+10+11+12)$	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (I+II+III)				269.912	252.465	106.688	22.000	15.693	60.000	7.000	48	
I	Vốn chuẩn bị đầu tư						640		640				
II	Dự án chuyển tiếp				101.100	101.100	2.100	2.100	-	-	-	-	
1	Quy hoạch				2.100	2.100	446	446	-	-	-	-	
1.1	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp Long Giang	Xã Long Giang	Phòng QLĐT		2.100	2.100	446	446					
2	Giao thông				99.000	99.000	1.654	1.654	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	P Phước Bình, X Phước Tín	Ban QLDA ĐTXD		99.000	99.000	1.654	1.654					
II	Dự án khởi công mới				2.709	2.710	1.947	0	1.947	-	-	-	-
1	Quy hoạch				2.709	2.710	1.947	0	1.947	-	-	-	-
1.1	Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang	P Sơn Giang	Phòng QLĐT	1231/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	2.709	2.710	1.947		1.947				
III	Vốn chưa phân bổ				166.103	148.655	102.001	19.900	15.053	60.000	7.000	48	17 dự án. (Có Phụ lục 2 kèm theo)



DANH MỤC DỰ ÁN CHƯA PHÂN BỐ VỐN - DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Dự kiến bố trí Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
					Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
1	2	4	5	6	$7=(8+9+10+11+12)$	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG		166.103	148.655	102.001	19.900	15.053	60.000	7.000	48	
1	Quy hoạch		7.880	7.880	5.603	1.000	4.603	-	-	-	
1.1	Quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư và nông nghiệp công nghệ cao khu phố Sơn Long (100ha)	Phòng QLĐT	2.340	2.340	1.803		1.803				Dự án năm 2022 chuyển sang
1.2	Quy hoạch phân khu phường Long Phước	Phòng QLĐT	4.000	4.000	2.800		2.800				
1.3	Quy hoạch chi tiết 1/500 tổng mặt bằng Hồ Đắc Krat	Phòng QLĐT	1.540	1.540	1.000	1.000					
2	Giao thông		131.900	121.500	77.600	17.600	-	60.000	-	-	
2.1	Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng	Ban QLDA ĐTXD	13.500	13.500	8.450	6.450		2.000			Dự án năm 2022 chuyển sang
2.2	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 1)	Ban QLDA ĐTXD	24.000	22.000	15.000			15.000			
2.3	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 2)	Ban QLDA ĐTXD	18.700	17.000	12.000			12.000			

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Dự kiến bố trí Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
					Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
2.4	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Thác Mơ (Gói 2)	Ban QLDA ĐTXD	9.900	9.000	4.500	4.500					
2.5	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Lê Hồng Phong phường Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	33.000	30.000	19.000			19.000			
2.6	Nâng cấp mặt đường đường Tôn Đức Thắng (từ đường ĐT 741 đến trường TH Long Giang)	Ban QLDA ĐTXD	5.500	5.000	3.500	3.500					
2.7	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Khuyến và đường nhánh	Ban QLDA ĐTXD	4.800	4.500	3.150	3.150					
2.8	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Thống Nhất (đoạn từ UBND phường Phước Bình đến ngã 3 Phước Quả)	Ban QLDA ĐTXD	22.500	20.500	12.000			12.000			
3	Giáo dục		17.000	10.000	12.150	-	5.150	-	7.000	-	
3.1	XD 04 phòng chức năng, khu hiệu bộ trường TH Phước Tín B	Ban QLDA ĐTXD	4.500	4.500	3.150		3.150				
3.2	XD 03 phòng học, 04 phòng chức năng và các phòng hiệu bộ trường TH Phan Bội Châu	Ban QLDA ĐTXD	6.500	3.500	4.000		1.000		3.000		
3.3	Xây dựng 09 phòng học trường TH Sơn Giang	Ban QLDA ĐTXD	6.000	2.000	5.000		1.000		4.000		
4	KHCN		1.275	1.275	1.000	1.000	-	-	-	-	
4.1	Đầu tư thiết bị phòng học ngoại ngữ trường TH Phan Bội Châu, TH Sơn Giang, TH Long Giang	Phòng Kinh tế	1.275	1.275	1.000	1.000					



Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Dự kiến bố trí Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
					Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
5	Lĩnh vực VH-XH		8000	8000	5600	300	5300	0	0	0	
5.1	Đầu tư công viên phường Long Thủy	Ban QLDA ĐTXD	8000	8000	5.600	300	5300				Dự án năm 2022 chuyển sang
6	Chương trình MTQG		48		48	0	0	0	0	48	
6.1	Chương trình giảm nghèo bền vững	P Nội vụ, LĐTĐ&XH	48		48					48	

Số: /NQ-HĐND

Phước Long, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thị xã v/v đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 của thị xã là: 106.688 triệu đồng.

Bao gồm:

- | | |
|--|-------------------|
| - Nguồn XDCCB tỉnh phân cấp: | 22.000 triệu đồng |
| - Nguồn thu sử dụng đất trong dân: | 17.640 triệu đồng |
| - Nguồn sự nghiệp kinh tế chuyển qua đầu tư: | 60.000 triệu đồng |
| - Nguồn hỗ trợ có mục tiêu
(hỗ trợ xây dựng phòng học): | 7.000 triệu đồng |
| - Vốn Chương trình MTQG (Giảm nghèo bền vững) | 48 triệu đồng |

2. Danh mục dự án đầu tư và kế hoạch bố trí vốn năm 2023 (Phụ lục 1- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023).

- Chuẩn bị đầu tư 2024: 640 triệu đồng (*phân bổ cụ thể sau khi giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư*).
- Dự án chuyển tiếp: 02 dự án với vốn bố trí là 2.100 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới: 01 dự án với số vốn là 1.947 triệu đồng
- Vốn chưa phân bổ: 17 dự án (*trong đó có 01 dự án thuộc chương trình MTQG*) với tổng số vốn là 102.001 triệu đồng (*17 dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án do vậy chưa đủ điều kiện giao vốn*) – Kèm theo Phụ lục 2).

Điều 2. Giao UBND thị xã:

- Nhanh chóng hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án chưa đủ điều kiện giao vốn.
- Thực hiện giao vốn cho từng dự án ngay sau khi có quyết định phê duyệt dự án và báo cáo HĐND thị xã vào kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao cho Ủy ban nhân dân thị xã và các ngành chức năng tổ chức triển khai thực hiện đúng theo danh mục đã được Hội đồng nhân dân thông qua; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa IV, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 27/12/2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh khu vực thị xã;
- TT TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN thị xã;
- 02 Ban và ĐB HĐND, TV UBND thị xã;
- CQ, BN, ĐT thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Sơn

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2022 của HĐND thị xã)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
							Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tính hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
I	2	3	4		5	6	7=(8+9+10+11+12)	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (I+II+III)				269.912	252.465	106.688	22.000	15.693	60.000	7.000	48	
I	Vốn chuẩn bị đầu tư						640		640				
II	Dự án chuyển tiếp				101.100	101.100	2.100	2.100	-	-	-	-	
1	Quy hoạch				2.100	2.100	446	446	-	-	-	-	
1.1	Quy hoạch chi tiết 1/500 cụm công nghiệp Long Giang	Xã Long Giang	Phòng QLĐT		2.100	2.100	446	446					
2	Giao thông				99.000	99.000	1.654	1.654	-	-	-	-	
2.1	Xây dựng đường từ đường ĐT 759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT 759)	P Phước Bình, X Phước Tín	Ban QLDA ĐTXD		99.000	99.000	1.654	1.654					
II	Dự án khởi công mới				2.709	2.710	1.947	0	1.947	-	-	-	-
1	Quy hoạch				2.709	2.710	1.947	0	1.947	-	-	-	-
1.1	Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang	P Sơn Giang	Phòng QLĐT	1231/QĐ-UBND ngày 02/12/2022	2.709	2.710	1.947		1.947				
III	Vốn chưa phân bổ				166.103	148.655	102.001	19.900	15.053	60.000	7.000	48	17 dự án. (Có Phụ lục 2 kèm theo)

Stt	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Dự kiến bố trí Kế hoạch vốn năm 2023						Ghi chú
					Tổng cộng	XDCB TT	Tiền sử dụng đất	Vốn SNKT	Vốn tính hỗ trợ xây dựng phòng học	Vốn CTMTQG (Giảm nghèo bền vững)	
5	Lĩnh vực VH-XH		8000	8000	5600	300	5300	0	0	0	
5.1	Đầu tư công viên phường Long Thủy	Ban QLDA ĐTXD	8000	8000	5.600	300	5300				Dự án năm 2022 chuyển sang
6	Chương trình MTQG		48		48	0	0	0	0	48	
6.1	Chương trình giảm nghèo bền vững	P Nội vụ, LDTB&XH	48		48					48	

